

Bản án số: **86/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 02 - 12 - 2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Minh Hoan

Ông Quan Văn Ngụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Duy Minh Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2025 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Lý Quý T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn chị Lò Thị X và bị đơn anh Lý Quý T đều có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Quý T tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã G, tỉnh Sơn La) vào ngày 26/02/2024. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Lý Quý T là ông Lý Tiến H và bà Phùng Thị H tại thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang). Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên đi chơi, uống rượu cùng bạn bè sau đó về chửi bới, đánh đuổi vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can

nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng thêm nên chị đã đem theo con nhỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh Lý Quý T từ đầu tháng 7/2025 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Lý Quý T đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, nuôi dạy con cái trưởng thành được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Quý T, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Lý Quý T có 01 con chung là cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Th sống cùng chị và ông bà ngoại tại tỉnh Sơn La nên khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Lan Th đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lý Quý T phải cấp dưỡng đối với cháu Lý Lan Th.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh T nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung; vợ chồng chị cũng không có vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý Quý T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị X tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã G, tỉnh Sơn La) vào ngày 26/02/2024. Sau ngày cưới hai vợ chồng về chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh tại thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang). Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn nên chị X đã đem theo con nhỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh từ tháng 7/2025 cho đến nay. Anh đã nhiều lần gọi điện khuyên nhủ chị X đưa con về đoàn tụ cùng anh nhưng chị X kiên quyết từ chối và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Mặc dù bản thân anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cho con có đầy đủ bố mẹ nhưng do chị X đã kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị X để giải phóng cho cả hai người đi tìm cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Lò Thị X có 01 con chung là cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Lý Lan Th sống cùng chị X và ông bà ngoại tại tỉnh Sơn La. Bản thân anh cũng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Lan Th đến tuổi trưởng thành nhưng do hiện tại cháu còn quá nhỏ nên anh nhất trí giao cháu Lý Lan Th cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị Lò Thị X sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì

chung; vợ chồng tôi cũng không có vay nợ chung, do đó anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và bà Phùng Thị H là mẹ đẻ bị đơn anh Lý Quý T nội dung thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lý Quý T kết hôn với nhau từ năm 2024 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau ngày cưới vợ chồng chị X, anh T về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Lý Quý T là ông Lý Tiến H và bà Phùng Thị H tại thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn nên chị X đã đem theo con nhỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh T từ tháng 7/2025 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Anh T cũng đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên chị X đưa con về đoàn tụ nhưng chị X kiên quyết không quay về. Do đó, chính quyền địa phương và người thân thích của anh Lý Quý T xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lò Thị X và anh Lý Quý T đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị X đối với anh Lý Quý T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lò Thị X và anh Lý Quý T có 01 con chung là cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024. Kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau thì chị X đã đem theo cháu Lý Lan Th về sống cùng bố mẹ đẻ chị X tại tỉnh Sơn La.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống chị Lò Thị X và anh Lý Quý T sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh T là ông Lý Tiến H và bà Phùng Thị H nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung; vợ chồng chị X, anh T cũng không có vay nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị X thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lý Quý T chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải không có lý do).

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị X:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn với anh Lý Quý T.

+ Về con chung: Giao cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Quý T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lý Quý T không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Lò Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung sau khi ly hôn với anh Lý Quý T, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Quý T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã A, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị X và bị đơn anh Lý Quý T đều có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Nguyên đơn chị Lò Thị X thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lý Quý T chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải không có lý do).

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lý Quý T tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn

nên đã sống ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chị Lò Thị X xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Quý T. Bị đơn anh Lý Quý T trình bày sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, anh đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên chị X đưa con về đoàn tụ để cho con có đầy đủ bố mẹ nhưng chị X kiên quyết không quay về đoàn tụ mà làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lò Thị X và anh Lý Quý T đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lò Thị X được ly hôn với anh Lý Quý T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Lý Lan Th sống cùng chị Lò Thị X và ông bà ngoại tại tỉnh Sơn La nên nguyên đơn chị Lò Thị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Lan Th đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lý Quý T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Lý Quý T cũng nhất trí giao cháu Lý Lan Th cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và theo đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cháu Lý Lan Th cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Quý T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Lý Lan Th và có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Lò Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn anh Lý Quý T không phải nộp tiền án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn với anh Lý Quý T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 26/02/2024 tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La – Nay là UBND xã G, tỉnh Sơn La*).

2. Về con chung: Giao cháu Lý Lan Th, sinh ngày 03/4/2024 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Quý T không phải

thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Lý Lan Th và có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Lò Thị X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000835, ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang). Ghi nhận chị Lò Thị X đã nộp đủ tiền án phí. Bị đơn anh Lý Quý T không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị X và bị đơn anh Lý Quý T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã A;
- UBND xã G, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San